

Số: 3384.../BIDV-TKHĐQT
CBTT Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện KHKD
năm 2023 theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2024

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VỤ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Số: 4016 Kính gửi:
ĐẾN Ngày: 18/6/24...
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (qua Cục Phát triển doanh nghiệp).

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Mã chứng khoán: BID
- Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (84-24) 2220 5544 Fax: (84-24) 2220 0399
- E-mail: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố thông tin Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị định 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp như đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào ngày 13/6/2024 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: (02b)

- Như trên;
- Lưu TKHĐQT&QHCD, VP.



Trần Phương



Số: 721 /BC-BIDV

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Năm báo cáo: 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của BIDV:

1.1. Thuận lợi:

- Một số chính sách mới được ban hành giúp tăng thanh khoản cho thị trường tài chính và hỗ trợ thị trường BĐS: Luật Kinh doanh bảo hiểm; Thông tư 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi Thông tư 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Nghị định 08/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 65/2022/NĐ-CP về phát hành TPDN riêng lẻ; Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11/03/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường BĐS; Quyết định số 338/QĐ-CP ngày 03/04/2023 về phát triển 1 triệu căn nhà ở xã hội; Nghị định số 10/NĐ-CP ngày 03/04/2023 tháo gỡ vướng mắc về cấp sổ hồng cho BĐS du lịch...

- NHNN điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối; trong đó 4 lần giảm lãi suất điều hành, tạo điều kiện tiết giảm chi phí vốn đầu vào cho các ngân hàng; ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời giảm bớt áp lực nợ xấu và trích lập DPRR của các ngân hàng.

- Xu hướng chuyển đổi số tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, tạo điều kiện cho BIDV phát triển các sản phẩm dịch vụ gia tăng trải nghiệm khách hàng và hiệu quả kinh doanh; tăng cường sử dụng trí tuệ nhân tạo AI để hỗ trợ khách hàng quản lý tài khoản, giải đáp thắc mắc, phân tích hành vi khách hàng...

1.2. Khó khăn:

- Hoạt động ngân hàng năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước khó khăn: mặt bằng lãi suất thế giới liên tục gia tăng, lạm phát toàn cầu ở mức cao, đồng USD tiếp tục tăng giá; trong nước, nhu cầu vốn của nền kinh tế còn thấp khi chi phí vốn đầu vào tăng cao, thị trường đầu ra và đơn hàng của doanh nghiệp suy giảm, mức độ rủi ro của khách hàng gia tăng, dòng tiền không ổn định dẫn đến khó khăn trong việc trả nợ đúng hạn... do đó tạo áp lực lớn đối với việc kiểm soát nợ xấu và đảm bảo mục tiêu lợi nhuận của các ngân hàng.

- Tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính bùng phát mạnh mẽ. Nhằm tăng cường bảo vệ an toàn cho khách hàng, nhiều giải pháp đề phòng, chống tội phạm đã được các cơ quan quản lý và ngành ngân hàng triển khai, tuy nhiên, để xử lý triệt để cần sự phối hợp chặt chẽ của các bên và đặc biệt là việc nâng cao nhận thức của người dân.

- Mặc dù đã nỗ lực triển khai các giải pháp nâng cao năng lực tài chính trong những năm gần đây, tuy nhiên công tác tăng vốn đối với các NHTM có vốn Nhà nước như BIDV cần thực hiện theo đúng trình tự chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thường kéo dài hơn so với các NHTM tư nhân.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch:

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức trong nước và quốc tế, hoạt động kinh doanh của BIDV năm 2023 diễn ra an toàn, thông suốt, hoàn thành đồng bộ, vượt trội, toàn diện các chỉ tiêu KHKD do NHNN và Đại hội đồng cổ đông giao, chuyển đổi hoạt động, phát triển thể chế, tạo tiền đề vững chắc cho việc triển khai chiến lược kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; khẳng định vai trò tiên phong trong thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ, góp phần duy trì, ổn định hoạt động của hệ thống ngân hàng; tích cực đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân theo chủ trương của Chính phủ và NHNN nhằm thúc đẩy sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh như sau:

Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Nguồn dữ liệu: BCTC hợp nhất, riêng lẻ đã kiểm toán năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (riêng lẻ)	Giá trị thực hiện (riêng lẻ)	Giá trị thực hiện (hợp nhất)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	156.000	175.902	184.179
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26.500	26.706	27.589
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21.200	21.375	21.977
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	6.500	6.448	7.176
5	Tổng số lao động bình quân	Người	25.700	25.802	28.572
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	10.518,2	10.592,7	11.637,5
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	52,7	46,9	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	10.465,5	10.545,8	

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2023 đạt 184.179 tỷ đồng, tăng 26,2% so với năm 2022. Tổng doanh thu riêng lẻ năm 2023 đạt 175.902 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch tài chính do NHNN giao (156.000 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023 đạt 27.589 tỷ đồng, tăng 20,4% so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế khối NHTM năm 2023 đạt 26.706 tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2022, hoàn thành kế hoạch NHNN giao (26.500 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế khối NHTM năm 2023 đạt 21.375 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch NHNN giao (21.200 tỷ đồng).

- Thuế và các khoản BIDV đã nộp Nhà nước năm 2023 là 6.448 tỷ đồng (riêng Ngân hàng) và 7.176 tỷ đồng (hợp nhất). Số liệu nêu trên chưa bao gồm số thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 2, 3, 4/2023 của riêng Ngân hàng được BIDV nộp trong Quý I/2024 (thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền). Tại Quý I/2024, tổng số thuế BIDV nộp bổ sung cho nghĩa vụ thuế phát sinh của năm tài chính 2023 là 3.336 tỷ đồng.

- Tổng quỹ lương thực hiện riêng khối NHTM của BIDV năm 2023 là 10.593 tỷ đồng.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

1. Các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công):

Các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên tại BIDV được triển khai theo đúng kế hoạch được phê duyệt, chi tiết tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án theo **Bảng số 2 tại Phụ lục đính kèm**.

2. Các khoản đầu tư tài chính: (Nguồn dữ liệu: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2023)

2.1. Đầu tư vào tín phiếu, trái phiếu chính phủ, kho bạc, NHNN:

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Giá trị thực hiện (riêng lẻ)
1. Đầu tư vào Tín phiếu NHNN	0
2. Đầu tư vào Tín phiếu Kho bạc	0
3. Đầu tư vào các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN	¹ 15.227
4. Giá trị tín phiếu NHNN do TCTD đưa ra cầm cố vay vốn	0
5. Chứng khoán Chính phủ	² 127.678

Ghi chú:

¹ Bao gồm chứng khoán chính phủ bảo lãnh đủ điều kiện giao dịch với NHNN theo quy định tại Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010.

² Bao gồm chứng khoán chính phủ và chứng khoán chính quyền địa phương đủ điều kiện giao dịch với NHNN theo quy định tại Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010.

2.2. Đầu tư vào trái phiếu TCTD khác: Dư nợ trái phiếu TCTD khác đến 31/12/2023 là 91.799 tỷ đồng.

2.3. Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp: Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đến 31/12/2023 là 7.238 tỷ đồng, giảm 38,6% so với thời điểm 31/12/2022. Trong năm 2022, BIDV không phát sinh thêm khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp mới.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

BIDV hiện có 06 công ty con trong đó có 01 công ty BIDV nắm giữ 100% vốn điều lệ và 05 công ty BIDV nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Trong năm 2023,

trước diễn biến kinh tế trong nước không thực sự thuận lợi, hoạt động của các công ty con vẫn đạt kết quả tích cực, đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của BIDV. Thông tin chi tiết về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty theo **Bảng số 3 tại Phụ lục đính kèm.**

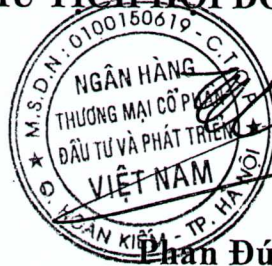
Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 của BIDV theo các quy định về việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin theo đối tượng doanh nghiệp nhà nước tại Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

Trân trọng!

Nơi nhận: (02b)

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lưu: VT, KH, TKHĐQT&QHCD.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Đức Tú

PHỤ LỤC - BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2023	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2023
Dự án nhóm B								
I	Các dự án công nghệ thông tin							
1	Dự án Chuyển đổi Hệ thống Core Banking - Hạng mục 1: Mua sắm, triển khai hệ thống phần mềm Core Banking	488	488	0	0	293	2016-2023	Dự án đã hoàn thành triển khai
2	Mua sắm, triển khai phần mềm hệ thống Tài trợ thương mại tại BIDV	89	89	0	0	89	2018-2021	Dự án đã hoàn thành triển khai
3	Dự án Phát triển mạng lưới ATM năm 2016-2017	49	49	0	0	49	2016-2019	Dự án đã hoàn thành triển khai
4	Mua sắm máy ATM đa năng (CRM) giai đoạn 2020-2022	197	197	0	0	197	2021-2024	Dự án đã hoàn thành triển khai
5	Mua sắm, triển khai hạ tầng phần cứng cho Corebanking của BIDV	299	299	0	0	292	2022-2024	Đang triển khai
6	Mua sắm hệ thống Thanh toán Thẻ	92	92	0	0	0,16	2022-2025	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi tiết. Hiện đang tổ chức lựa chọn nhà thầu.
7	Trang bị ứng dụng tài trợ chuỗi cung ứng tại BIDV	75	75	0	0	0,15	2022-2030	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi tiết. Hiện đang tổ chức lựa chọn nhà thầu.

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2023	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2023
8	Đầu tư môi trường đám mây riêng tại TTDL của BIDV	114	114	0	0	0,23	2023-2027	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi tiết. Dự án gồm 04 gói thầu, hiện 03 gói đang triển khai hợp đồng, 01 gói đang hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ thuật để lựa chọn nhà thầu.
9	Bổ sung dung lượng hệ thống tủ đĩa Object Storage	61	61	0	0	0,09	2023-2024	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi tiết. Hiện đang tổ chức lựa chọn nhà thầu.
II	Các dự án đầu tư xây dựng công trình							
1	Trụ sở CN Kỳ Anh	56,7	56,7	0	0	47,3	2019-2021	Quyết toán
2	Trụ sở CN Hội An	97	97	0	0	51,9	2017-2020	Quyết toán
3	Trụ sở CN Biên Hòa	88	88	0	0	0	2022-2027	Đang thực hiện đầu tư
4	Trụ sở CN Thủ Dầu Một	98	98	0	0	0	2022-2027	Đang thực hiện đầu tư
5	Trụ sở CN Tây Đô	78	78	0	0	0,78	2021-2026	Đang thực hiện đầu tư
6	Trụ sở BIDV tại Nguyễn Chí Thanh - Đà Nẵng	140	140	0	0	0,38	2021-2026	Đang thực hiện đầu tư
7	Trụ sở làm việc BIDV tại 38-40 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	82,8	82,8	0	0	0,63	2022-2027	Đang thực hiện đầu tư
8	Trụ sở 20 Hàng Tre và số 2, số 4 Hàng Thùng - Hà Nội	263	263	0	0	0,61	2022-2027	Đang thực hiện đầu tư
9	Trụ sở CN Cẩm Phả	138	138	0	0	1,11	2015-2024	Đang thực hiện đầu tư
10	Trụ sở CN Sapa	88	88	0	0	6,31	2017-2025	Đang thực hiện đầu tư
11	Trụ sở CN Hạ Long	70,4	70,4	0	0	0,12	2018-2025	Đang thực hiện đầu tư

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2023	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2023
12	Trụ sở CN Nha Trang	63	63	0	0	0,12	2018-2021	Đang thực hiện đầu tư. BIDV phải dừng việc trình thẩm định dự án tại Sở XD do phải thực hiện chuyển đổi từ đất ở sang đất kinh doanh. Quá trình chuyển đổi đất kéo dài theo các quy định của Luật đất đai.
13	Trụ sở CN Lam Sơn	63,4	63,4	0	0	14,07	2018-2023	Đang thực hiện đầu tư
14	Trụ sở CN Quy Nhơn	92,7	92,7	0	0	7,70	2017-2023	Đang thực hiện đầu tư
15	Trụ sở CN Bắc Quảng Bình	75	75	0	0	21,08	2018-2022	Đang thực hiện đầu tư
16	Trụ sở CN Tam Điệp	88	88	0	0	46,32	2018-2022	Đang thực hiện đầu tư
17	Mua trụ sở CN BIDV Lạch Tray tại 126 Lạch Tray - Hải Phòng	121,6	121,6	0	0	57,10	2018-2020	BIDV gặp khó khăn trong việc làm việc với Sở KHĐT Hải Phòng để làm thủ tục sang tên Giấy CNQSDĐ cho BIDV
18	Đấu giá BĐS làm trụ sở CN Mỹ Tho	98	98	0	0	105	2021-2022	Đang thực hiện
19	Nhận chuyển nhượng BĐS làm trụ sở tại 24 Lê Thánh Tôn, TP HCM	605	605	0	0	594	2012-2015	Bên chuyển nhượng đang hoàn thành việc cấp GCN QSD đất theo cam kết
20	Nhận chuyển nhượng đất và tài sản trên đất tại đường Hùng Vương làm trụ sở CN Phú Thọ	66	66	0	0	0	2018-2019	Do có thay đổi về chủ sở hữu khu đất và thuê đất (chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang trả tiền một lần) thay đổi nên bên bán đang xác định lại giá trị bán tài sản và phương án nhận chuyển nhượng. Do đó, thời gian vừa qua, BIDV đang tiếp tục làm việc với Bên bán.

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2023	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2023
21	Nhận chuyển nhượng BĐS làm Trụ sở CN Kinh Bắc	120	120	0	0	30	2021-2022	Đang thực hiện
22	Trụ sở CN Phú Quốc	112,6	112,6	0	0	86,36	2014-2017	Quyết toán
23	Trụ sở CN Cà Mau	116,6	116,6	0	0	84,08	2013-2016	Quyết toán
24	Trụ sở CN Đồng Tháp	71	71	0	0	54,15	2015-2024	Đang thực hiện đầu tư
25	Trụ sở CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	115,2	115,2	0	0	72,44	2014-2023	Đang thực hiện đầu tư
26	Trụ sở CN Chợ Lớn	63,1	63,1	0	0	58,49	2011-2015	Quyết toán
27	Trụ sở CN Sài Gòn	80,7	80,7	0	0	116,23	2008-2023	Quyết toán
28	Nhận chuyển nhượng tài sản là bất động sản làm trụ sở CN Củ Chi	52,3	52,3	0	0	41,84	2021-2023	Đang thực hiện
29	Nhận chuyển nhượng BĐS và tài sản là làm trụ sở CN Phú Xuân	90	90	0	0	89	2023-2024	Đang thực hiện
30	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp công trình tại số 545 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	157,2	157,2	0	0	0	2023-2025	Đang thực hiện

**PHỤ LỤC - BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON
DO BIDV NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
I	Các công ty con do BIDV nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai Thác (BAMC)	100	100	110	20,13	1,11	0,77			7
II	Các công ty con do BIDV nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
1	Tổng công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	1.173	545	7.550	4.063	574	456	77,7	301,3	4.766
2	Công ty chứng khoán BIDV (BSC)	2.028	762	8.326	1.269	509	408	48,8	270,4	3.642
3	CTCP Chứng khoán MHB (MHBS) *	170	102	163	5,87	9,2	8,55		0,13	279
4	Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB)	889	1.294	20.959	1.074	47,16	36,72			19.678
5	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	2.426	2.448	21.991	1.447	64,6	34,87			19.347

Ghi chú:

* MHBS: Công ty đã ngừng hoạt động từ khi BIDV nhận lại nguyên trạng từ MHB sau sáp nhập, thu nhập chủ yếu phát sinh từ lãi tiền gửi và danh mục đầu tư.

- BIC: Số liệu theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023.

- BSC: Lợi nhuận nộp về công ty mẹ không bao gồm số cổ tức bằng cổ phiếu ~48,8 tỷ đồng.

- LVB: Tỷ giá VND/LAK = 0,89 (31/12/2023); BIDC: Tỷ giá USD/VND = 24.255 (31/12/2023).



Số: 721 /BC-BIDV

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Năm báo cáo: 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của BIDV:

1.1. Thuận lợi:

- Một số chính sách mới được ban hành giúp tăng thanh khoản cho thị trường tài chính và hỗ trợ thị trường BĐS: Luật Kinh doanh bảo hiểm; Thông tư 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi Thông tư 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Nghị định 08/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 65/2022/NĐ-CP về phát hành TPDN riêng lẻ; Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11/03/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường BĐS; Quyết định số 338/QĐ-CP ngày 03/04/2023 về phát triển 1 triệu căn nhà ở xã hội; Nghị định số 10/NĐ-CP ngày 03/04/2023 tháo gỡ vướng mắc về cấp sổ hồng cho BĐS du lịch...

- NHNN điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối; trong đó 4 lần giảm lãi suất điều hành, tạo điều kiện tiết giảm chi phí vốn đầu vào cho các ngân hàng; ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời giảm bớt áp lực nợ xấu và trích lập DPRR của các ngân hàng.

- Xu hướng chuyển đổi số tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, tạo điều kiện cho BIDV phát triển các sản phẩm dịch vụ gia tăng trải nghiệm khách hàng và hiệu quả kinh doanh; tăng cường sử dụng trí tuệ nhân tạo AI để hỗ trợ khách hàng quản lý tài khoản, giải đáp thắc mắc, phân tích hành vi khách hàng...

1.2. Khó khăn:

- Hoạt động ngân hàng năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước khó khăn: mặt bằng lãi suất thế giới liên tục gia tăng, lạm phát toàn cầu ở mức cao, đồng USD tiếp tục tăng giá; trong nước, nhu cầu vốn của nền kinh tế còn thấp khi chi phí vốn đầu vào tăng cao, thị trường đầu ra và đơn hàng của doanh nghiệp suy giảm, mức độ rủi ro của khách hàng gia tăng, dòng tiền không ổn định dẫn đến khó khăn trong việc trả nợ đúng hạn... do đó tạo áp lực lớn đối với việc kiểm soát nợ xấu và đảm bảo mục tiêu lợi nhuận của các ngân hàng.



- Tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính bùng phát mạnh mẽ. Nhằm tăng cường bảo vệ an toàn cho khách hàng, nhiều giải pháp đề phòng, chống tội phạm đã được các cơ quan quản lý và ngành ngân hàng triển khai, tuy nhiên, để xử lý triệt để cần sự phối hợp chặt chẽ của các bên và đặc biệt là việc nâng cao nhận thức của người dân.

- Mặc dù đã nỗ lực triển khai các giải pháp nâng cao năng lực tài chính trong những năm gần đây, tuy nhiên công tác tăng vốn đối với các NHTM có vốn Nhà nước như BIDV cần thực hiện theo đúng trình tự chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thường kéo dài hơn so với các NHTM tư nhân.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch:

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức trong nước và quốc tế, hoạt động kinh doanh của BIDV năm 2023 diễn ra an toàn, thông suốt, hoàn thành đồng bộ, vượt trội, toàn diện các chỉ tiêu KHKD do NHNN và Đại hội đồng cổ đông giao, chuyển đổi hoạt động, phát triển thể chế, tạo tiền đề vững chắc cho việc triển khai chiến lược kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; khẳng định vai trò tiên phong trong thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ, góp phần duy trì, ổn định hoạt động của hệ thống ngân hàng; tích cực đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân theo chủ trương của Chính phủ và NHNN nhằm thúc đẩy sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh như sau:

Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh
Nguồn dữ liệu: BCTC hợp nhất, riêng lẻ đã kiểm toán năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (riêng lẻ)	Giá trị thực hiện (riêng lẻ)	Giá trị thực hiện (hợp nhất)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	156.000	175.902	184.179
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26.500	26.706	27.589
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21.200	21.375	21.977
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	6.500	6.448	7.176
5	Tổng số lao động bình quân	Người	25.700	25.802	28.572
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	10.518,2	10.592,7	11.637,5
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	52,7	46,9	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	10.465,5	10.545,8	

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2023 đạt 184.179 tỷ đồng, tăng 26,2% so với năm 2022. Tổng doanh thu riêng lẻ năm 2023 đạt 175.902 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch tài chính do NHNN giao (156.000 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023 đạt 27.589 tỷ đồng, tăng 20,4% so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế khối NHTM năm 2023 đạt 26.706 tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2022, hoàn thành kế hoạch NHNN giao (26.500 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế khối NHTM năm 2023 đạt 21.375 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch NHNN giao (21.200 tỷ đồng).

- Thuế và các khoản BIDV đã nộp Nhà nước năm 2023 là 6.448 tỷ đồng (riêng Ngân hàng) và 7.176 tỷ đồng (hợp nhất). Số liệu nêu trên chưa bao gồm số thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 2, 3, 4/2023 của riêng Ngân hàng được BIDV nộp trong Quý I/2024 (thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền). Tại Quý I/2024, tổng số thuế BIDV nộp bổ sung cho nghĩa vụ thuế phát sinh của năm tài chính 2023 là 3.336 tỷ đồng.

- Tổng quỹ lương thực hiện riêng khối NHTM của BIDV năm 2023 là 10.593 tỷ đồng.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

1. Các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công):

Các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên tại BIDV được triển khai theo đúng kế hoạch được phê duyệt, chi tiết tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án theo **Bảng số 2 tại Phụ lục đính kèm**.

2. Các khoản đầu tư tài chính: (Nguồn dữ liệu: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2023)

2.1. Đầu tư vào tín phiếu, trái phiếu chính phủ, kho bạc, NHNN:

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Giá trị thực hiện (riêng lẻ)
1. Đầu tư vào Tín phiếu NHNN	0
2. Đầu tư vào Tín phiếu Kho bạc	0
3. Đầu tư vào các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN	¹ 15.227
4. Giá trị tín phiếu NHNN do TCTD đưa ra cầm cố vay vốn	0
5. Chứng khoán Chính phủ	² 127.678

Ghi chú:

¹ Bao gồm chứng khoán chính phủ bảo lãnh đủ điều kiện giao dịch với NHNN theo quy định tại Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010.

² Bao gồm chứng khoán chính phủ và chứng khoán chính quyền địa phương đủ điều kiện giao dịch với NHNN theo quy định tại Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010.

2.2. Đầu tư vào trái phiếu TCTD khác: Dư nợ trái phiếu TCTD khác đến 31/12/2023 là 91.799 tỷ đồng.

2.3. Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp: Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đến 31/12/2023 là 7.238 tỷ đồng, giảm 38,6% so với thời điểm 31/12/2022. Trong năm 2022, BIDV không phát sinh thêm khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp mới.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

BIDV hiện có 06 công ty con trong đó có 01 công ty BIDV nắm giữ 100% vốn điều lệ và 05 công ty BIDV nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Trong năm 2023,

trước diễn biến kinh tế trong nước không thực sự thuận lợi, hoạt động của các công ty con vẫn đạt kết quả tích cực, đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của BIDV. Thông tin chi tiết về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty theo **Bảng số 3 tại Phụ lục đính kèm.**

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 của BIDV theo các quy định về việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin theo đối tượng doanh nghiệp nhà nước tại Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

Trân trọng!

Nơi nhận: (02b)

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lưu: VT, KH, TKHQDT&QHCD.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Đức Tú

PHỤ LỤC - BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2023	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2023
Dự án nhóm B								
I	Các dự án công nghệ thông tin							
1	Dự án Chuyển đổi Hệ thống Core Banking - Hạng mục 1: Mua sắm, triển khai hệ thống phần mềm Core Banking	488	488	0	0	293	2016-2023	Dự án đã hoàn thành triển khai
2	Mua sắm, triển khai phần mềm hệ thống Tài trợ thương mại tại BIDV	89	89	0	0	89	2018-2021	Dự án đã hoàn thành triển khai
3	Dự án Phát triển mạng lưới ATM năm 2016-2017	49	49	0	0	49	2016-2019	Dự án đã hoàn thành triển khai
4	Mua sắm máy ATM đa năng (CRM) giai đoạn 2020-2022	197	197	0	0	197	2021-2024	Dự án đã hoàn thành triển khai
5	Mua sắm, triển khai hạ tầng phần cứng cho Corebanking của BIDV	299	299	0	0	292	2022-2024	Đang triển khai
6	Mua sắm hệ thống Thanh toán Thẻ	92	92	0	0	0,16	2022-2025	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi tiết. Hiện đang tổ chức lựa chọn nhà thầu.
7	Trang bị ứng dụng tài trợ chuỗi cung ứng tại BIDV	75	75	0	0	0,15	2022-2030	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi tiết. Hiện đang tổ chức lựa chọn nhà thầu.

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2023	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2023
8	Đầu tư môi trường đám mây riêng tại TTDL của BIDV	114	114	0	0	0,23	2023-2027	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi tiết. Dự án gồm 04 gói thầu, hiện 03 gói đang triển khai hợp đồng, 01 gói đang hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ thuật để lựa chọn nhà thầu.
9	Bổ sung dung lượng hệ thống tủ đĩa Object Storage	61	61	0	0	0,09	2023-2024	Dự án đã được HĐQT BIDV phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi tiết. Hiện đang tổ chức lựa chọn nhà thầu.
II	Các dự án đầu tư xây dựng công trình							
1	Trụ sở CN Kỳ Anh	56,7	56,7	0	0	47,3	2019-2021	Quyết toán
2	Trụ sở CN Hội An	97	97	0	0	51,9	2017-2020	Quyết toán
3	Trụ sở CN Biên Hòa	88	88	0	0	0	2022-2027	Đang thực hiện đầu tư
4	Trụ sở CN Thủ Dầu Một	98	98	0	0	0	2022-2027	Đang thực hiện đầu tư
5	Trụ sở CN Tây Đô	78	78	0	0	0,78	2021-2026	Đang thực hiện đầu tư
6	Trụ sở BIDV tại Nguyễn Chí Thanh - Đà Nẵng	140	140	0	0	0,38	2021-2026	Đang thực hiện đầu tư
7	Trụ sở làm việc BIDV tại 38-40 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	82,8	82,8	0	0	0,63	2022-2027	Đang thực hiện đầu tư
8	Trụ sở 20 Hàng Tre và số 2, số 4 Hàng Thùng - Hà Nội	263	263	0	0	0,61	2022-2027	Đang thực hiện đầu tư
9	Trụ sở CN Cẩm Phả	138	138	0	0	1,11	2015-2024	Đang thực hiện đầu tư
10	Trụ sở CN Sapa	88	88	0	0	6,31	2017-2025	Đang thực hiện đầu tư
11	Trụ sở CN Hạ Long	70,4	70,4	0	0	0,12	2018-2025	Đang thực hiện đầu tư

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2023	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2023
12	Trụ sở CN Nha Trang	63	63	0	0	0,12	2018-2021	Đang thực hiện đầu tư. BIDV phải dừng việc trình thẩm định dự án tại Sở XD do phải thực hiện chuyển đổi từ đất ở sang đất kinh doanh. Quá trình chuyển đổi đất kéo dài theo các quy định của Luật đất đai.
13	Trụ sở CN Lam Sơn	63,4	63,4	0	0	14,07	2018-2023	Đang thực hiện đầu tư
14	Trụ sở CN Quy Nhơn	92,7	92,7	0	0	7,70	2017-2023	Đang thực hiện đầu tư
15	Trụ sở CN Bắc Quảng Bình	75	75	0	0	21,08	2018-2022	Đang thực hiện đầu tư
16	Trụ sở CN Tam Điệp	88	88	0	0	46,32	2018-2022	Đang thực hiện đầu tư
17	Mua trụ sở CN BIDV Lạch Tray tại 126 Lạch Tray - Hải Phòng	121,6	121,6	0	0	57,10	2018-2020	BIDV gặp khó khăn trong việc làm việc với Sở KHĐT Hải Phòng để làm thủ tục sang tên Giấy CNQSDĐ cho BIDV
18	Đấu giá BĐS làm trụ sở CN Mỹ Tho	98	98	0	0	105	2021-2022	Đang thực hiện
19	Nhận chuyển nhượng BĐS làm trụ sở tại 24 Lê Thánh Tôn, TP HCM	605	605	0	0	594	2012-2015	Bên chuyển nhượng đang hoàn thành việc cấp GCN QSD đất theo cam kết
20	Nhận chuyển nhượng đất và tài sản trên đất tại đường Hùng Vương làm trụ sở CN Phú Thọ	66	66	0	0	0	2018-2019	Do có thay đổi về chủ sở hữu khu đất và thuê đất (chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang trả tiền một lần) thay đổi nên bên bán đang xác định lại giá trị bán tài sản và phương án nhận chuyển nhượng. Do đó, thời gian vừa qua, BIDV đang tiếp tục làm việc với Bên bán.

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2023	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2023
21	Nhận chuyển nhượng BĐS làm Trụ sở CN Kinh Bắc	120	120	0	0	30	2021-2022	Đang thực hiện
22	Trụ sở CN Phú Quốc	112,6	112,6	0	0	86,36	2014-2017	Quyết toán
23	Trụ sở CN Cà Mau	116,6	116,6	0	0	84,08	2013-2016	Quyết toán
24	Trụ sở CN Đồng Tháp	71	71	0	0	54,15	2015-2024	Đang thực hiện đầu tư
25	Trụ sở CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	115,2	115,2	0	0	72,44	2014-2023	Đang thực hiện đầu tư
26	Trụ sở CN Chợ Lớn	63,1	63,1	0	0	58,49	2011-2015	Quyết toán
27	Trụ sở CN Sài Gòn	80,7	80,7	0	0	116,23	2008-2023	Quyết toán
28	Nhận chuyển nhượng tài sản là bất động sản làm trụ sở CN Củ Chi	52,3	52,3	0	0	41,84	2021-2023	Đang thực hiện
29	Nhận chuyển nhượng BĐS và tài sản là làm trụ sở CN Phú Xuân	90	90	0	0	89	2023-2024	Đang thực hiện
30	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp công trình tại số 545 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.	157,2	157,2	0	0	0	2023-2025	Đang thực hiện

**PHỤ LỤC - BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON
DO BIDV NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
I	Các công ty con do BIDV nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai Thác (BAMC)	100	100	110	20,13	1,11	0,77			7
II	Các công ty con do BIDV nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
1	Tổng công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	1.173	545	7.550	4.063	574	456	77,7	301,3	4.766
2	Công ty chứng khoán BIDV (BSC)	2.028	762	8.326	1.269	509	408	48,8	270,4	3.642
3	CTCP Chứng khoán MHB (MHBS) *	170	102	163	5,87	9,2	8,55		0,13	279
4	Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB)	889	1.294	20.959	1.074	47,16	36,72			19.678
5	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	2.426	2.448	21.991	1.447	64,6	34,87			19.347

Ghi chú:

* MHBS: Công ty đã ngừng hoạt động từ khi BIDV nhận lại nguyên trạng từ MHB sau sáp nhập, thu nhập chủ yếu phát sinh từ lãi tiền gửi và danh mục đầu tư.

- BIC: Số liệu theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023.

- BSC: Lợi nhuận nộp về công ty mẹ không bao gồm số cổ tức bằng cổ phiếu ~48,8 tỷ đồng.

- LVB: Tỷ giá VND/LAK = 0,89 (31/12/2023); BIDC: Tỷ giá USD/VND = 24.255 (31/12/2023).